

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Trường THCS Phước Thắng
Hạng mục: Xây dựng Nhà vệ sinh học sinh, Sửa chữa nhà vệ sinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng sửa chữa trường lớp học năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 17/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trường THCS Phước Thắng, Hạng mục: Xây dựng Nhà vệ sinh học sinh, Sửa chữa nhà vệ sinh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Phước Thắng, Hạng mục: Xây dựng Nhà vệ sinh học sinh, Sửa chữa nhà vệ sinh do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cảnh Vân lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 82/PKT&HT-KQĐT ngày 08/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 213/TTr-PGDĐT ngày 14/7/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 392/TTr-PTCKH ngày 15/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trường THCS Phước Thắng, Hạng mục: Xây dựng Nhà vệ sinh học sinh, Sửa chữa nhà vệ sinh, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trường THCS Phước Thắng, Hạng mục: Xây dựng Nhà vệ sinh học sinh, Sửa chữa nhà vệ sinh.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu của nhà trường, cải tạo mỹ quan môi trường, đồng thời bảo vệ công trình tránh bị hư hỏng.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Xây dựng nhà vệ sinh học sinh

- Công trình 1 tầng có kết cấu đơn giản, sàn thu nước mái.
- Tải trọng nhỏ đặt trên nền đất sỏi cát tương đối tốt và ổn định.
- Kết cấu móng, giằng, cột dầm, sàn mái bằng BTCT đá 1x2 mac 250.
- Móng bó nền, xây bằng đá chẻ 15x20x25 vxm mac 100.
- Cát tôn nền, tưới nước đầm chặt.
- Lớp bê tông lót đá 4x6 vmx mac 100 dày 100.
- Công trình sử dụng thép:
 - Cốt thép $\varnothing \leq 8$ Đường thép AI có $R_a = R_a' = 2250 \text{ KG/cm}^2$.
 - Cốt thép $\varnothing > 8$ Đường thép AII có $R_a = R_a' = 2800 \text{ KG/cm}^2$.
- Lớp BT bảo vệ thép móng dày 2,5cm, Lớp BT bảo vệ cột, dầm, sàn dày 1,5cm.
- Tường xây gạch 6 lỗ 8,5x13x20 vxm mac 75 dày 130.
- Lớp vữa trát tường, cột, dầm, sàn mái,... dày 1,5 cm vxm mac 75.
- Mái BTCT đá 1x2 mac 250 dày 100mm.
- Nền, hành lang, bậc cấp lát gạch ceramic đồng tâm 300x300 chống trượt.
- Tường ốp gạch ceramic đồng tâm 250x400 cao 1,6m.
- Hệ thống cửa đi làm bằng nhôm, kính.
- Tường, cột dầm, sàn, dầm mái bã mactic, sơn 1 nước trắng 2 nước màu.
- Lắp mới hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện.

* Sửa chữa nhà vệ sinh

- Tháo dỡ hồ nước xây trên mái, chống thấm mái, thay bằng bồn inox 1,0 M3.
- Tháo dỡ tường trực B, tường vào nhà tiêu, xây chông tường bao nhà tiêu theo thiết kế.
- Tháo bỏ bệ xí, bệ máng tiêu cũ, tháo dỡ nền bị trụt lún, gạch ốp cao 1,0m trong nhà xí.
- Xây bổ sung tường nhà tiêu bằng gạch 8,5x13x200 tô trát 2 mặt.
- SXLD xà gồ mới 50x100x20x2,5 lợp mái tôn mới theo thiết kế.
- Lát lại toàn bộ nền, hành lang, bậc cấp bằng gạch ceramic đồng tâm chống trượt 300x300.
- Ốp toàn bộ tường cao 1,6m bằng gạch ceramic đồng tâm 250x400.
- Lắp dựng mới 04 bộ xí bệt, xây bệ tiêu nữ đặt 06 xí xôm (tiêu nữ), đặt 06 âu tiêu nam.
- SXLD mới 04 bộ cửa đi Đ1 bằng nhôm kính.
- SXLD 02 bộ cửa Đ2 hẫng tự khép cho 02 nhà tiêu nam, nữ.
- Bật mới hệ thống cấp thoát nước.
- Đục trám vá lại 10% tường cũ bị nứt, bong rộp.
- Cạo chà nhám tường còn lại, sơn 03 nước bảo quản.
- Mở rộng hành lang ngoài bậc cấp theo thiết kế.
- Đổ bê tông lồi đi 63,7 m² bằng đá 1x2 MAC 200 dày 100.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cảnh Vân.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình dân dụng, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cảnh Vân lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 82/PKT&HT-KQTĐ ngày 08/7/2022.

9. Tổng mức đầu tư:

758.001.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tám triệu không trăm linh một nghìn đồng).

Trong đó:

| | | |
|-------------------------|---|-------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 636.930.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 21.949.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : | 65.075.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : | 11.969.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 22.078.000 đồng. |

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác (nguồn thu vượt tiền sử dụng đất 2021).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| S T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn | Phương thức lựa chọn | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------------|---|---------------------|------------------------------|
| 1 | Tư vấn quản lý dự án | 21.949.000 | Ngân sách huyện | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Hợp đồng trọn gói | Theo thời gian XL |
| 2 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng | 20.923.000 | Ngân sách huyện | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Hợp đồng trọn gói | Theo thời gian XL |
| 3 | Toàn bộ khối lượng xây lắp | 636.930.000 | Ngân sách huyện | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Hợp đồng trọn gói | 40 ngày |
| Tổng cộng: 679.802.000 đồng | | | | | | | | |

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam